

Số: 487/QĐ-UBND

Khôi Kỳ, ngày 14 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Công khai thực hiện dự toán Ngân sách xã Khôi Kỳ 9 tháng năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHÔI KỲ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/ND-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách;

Thực hiện Quyết định số: 8118/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND huyện Đại Từ. V/v giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 huyện Đại Từ;

Thực hiện Nghị quyết số: 18/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND xã Khôi Kỳ khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua tại kỳ họp thứ 3 về việc điều chỉnh dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2021, Phân bổ dự toán năm 2022 xã Khôi Kỳ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã Khôi Kỳ 09 tháng năm 2022. (Theo các biểu chi tiết đính kèm).

(Thời gian niêm yết từ ngày 14/10/2022)

Điều 2. Công chức Văn phòng-Thống kê, Tài chính - Kế toán, Văn hóa - Thông tin UBND xã; các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng TC Huyện Đại Từ;
- Đảng uỷ, HĐND (b/c)
- UBMTTQ, các đoàn thể;
- Trưởng xóm;
- Các đại biểu HĐND;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đoàn

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	6.059.553.000	7.021.625.630	115,88
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	72.600.000	718.067.160	989,07
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	91.400.000	91.996.090	100,65
3	Thu bổ sung	5.825.476.000	5.987.991.980	102,79
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.825.476.000	4.348.440.000	74,65
	- Bổ sung có mục tiêu		1.639.551.980	
4	Thu chuyển nguồn	70.077.000	223.570.400	319,04
II	TỔNG SỐ CHI	6.059.553.000	5.171.896.775	85,35
1	Chi đầu tư phát triển		613.548.000	
2	Chi thường xuyên	5.892.518.000	4.558.348.775	77,36
3	Dự phòng	167.035.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

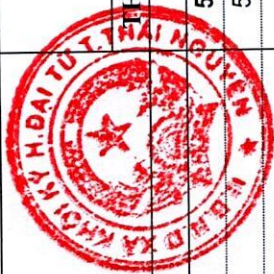
ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	5 = 3/1	6 = 4/2
		1	2	3	4	5	6		
A	B								
	Tổng số thu	6.059.553.000	6.059.553.000	8.962.187.367	7.021.625.630	147,90	115,88		
I	Các khoản thu 100%	72.600.000	72.600.000	718.551.848	718.067.160	989,74	989,07		
1	Phí, lệ phí	52.600.000	52.600.000	48.154.000	48.154.000	91,55	91,55		
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			649.659.660	649.659.660				
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp								
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	20.000.000	20.000.000	20.738.188	20.253.500	103,69	101,27		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định								
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định								
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân								
8	Thu khác								
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	91.400.000	91.400.000	2.032.073.139	91.996.090	2.223,27	100,65		
1	Các khoản thu phân chia	58.400.000	58.400.000	73.162.295	73.162.295	125,28	125,28		
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp								
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	8.400.000	8.400.000	8.050.000	8.050.000	95,83	95,83		
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	50.000.000	50.000.000	65.112.295	65.112.295	130,22	130,22		
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	33.000.000	33.000.000	1.958.910.844	18.833.795	5.936,09	57,07		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định			1.721.298.000					
2.1	Thu tiền sử dụng đất								
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước								
2.3	Thuế tài nguyên								
2.4	Thuế giá trị gia tăng	33.000.000	33.000.000	18.833.795	18.833.795	57,07	57,07		
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp								
2.6	Thuế thu nhập cá nhân			218.779.049					
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt								
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)								
IV	Thu chuyển nguồn	70.077.000	70.077.000	223.570.400	223.570.400	319,04	319,04		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước								



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2	
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.825.476.000	5.825.476.000	5.987.991.980	5.987.991.980	102,79	102,79	
1	Thu bổ sung cân đối	5.825.476.000	5.825.476.000	4.348.440.000	4.348.440.000	74,65	74,65	
2	Thu bổ sung có mục tiêu			1.639.551.980	1.639.551.980			



CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Thực hiện dự toán ngân sách xã Khôi Kỳ 9 tháng năm 2022

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách;

Thực hiện Quyết định số: 8118/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND huyện Đại Từ. V/v giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 huyện Đại Từ;

Thực hiện Nghị quyết số: 18/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND xã Khôi Kỳ khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua tại kỳ họp thứ 3 về việc điều chỉnh dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2021, Phân bổ dự toán năm 2022 xã Khôi Kỳ;

UBND xã Khôi Kỳ thuyết minh thực hiện dự toán ngân sách xã Khôi Kỳ 9 tháng năm 2022 như sau:

1. Thu ngân sách:

Năm 2022 tổng thu ngân sách huyện giao là: **6.059.553.000** đồng trong đó ngân sách xã hưởng là: **6.059.553.000** đồng

Kết quả thu ngân sách 9 tháng đầu năm 2022 là: 7.021.625.630 đồng đạt 115,88 % kế hoạch huyện giao. Trong đó: Thu cân đối là: 810.063.250 đồng đạt 493,94 % KH, thu trợ cấp ngân sách cấp trên là: 5.987.991.980 đồng đạt 102,79 % KH.

Thu chuyên nguồn: 223.570.400 đồng đạt 319,04 % KH

2. Chi ngân sách

Tổng chi ngân sách 9 tháng đầu năm là: 5.171.896.775 đồng đạt 85,35 % dự toán.

Trong đó: - Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 613.548.000 đồng

- Chi thường xuyên: 4.558.348.775 đồng đạt 77,36 % DT

3. Đánh giá về tình hình thực hiện dự toán thu chi 9 tháng năm 2022

a. Về thu ngân sách

Đạt được kết quả thu ngân sách địa phương như trên là do có sự chỉ đạo chặt chẽ cương quyết, kịp thời của cấp uỷ, chính quyền địa phương trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thu NSNN.



Các chỉ tiêu có số thu đạt và vượt dự toán như phí, lệ phí đạt 91,55% kế hoạch; phí môn bài: 95,83%; thu phạt, tịch thu khác theo quy định: 101,27%; lệ phí trước bạ nhà đất: 130,22%.

Bên cạnh đó còn một chỉ tiêu chưa đạt như thuế GTGT đạt 57,07% kế hoạch do thực hiện chính sách miễn giảm theo quy định;

Chỉ tiêu thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác: **649.659.660 đồng** tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản công thực hiện dự án: Điểm dân cư nông thôn xã Khôi Kỳ

b. Về chi ngân sách

- Công tác chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2022 của địa phương đã đáp ứng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và thực hiện chính sách an sinh xã hội. Bám sát dự toán được giao, đáp ứng được các nhiệm vụ và kế hoạch đề ra, ưu tiên chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương kịp thời.

- Bố trí kinh phí đảm bảo kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh covid 19; ĐH đại biểu HCCB; ĐH đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; ĐH các chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025....và các nhiệm vụ chi thường xuyên khác phát sinh.

- Quản lý chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN

- Việc triển khai các nguồn vốn ĐTXD 9 tháng đầu năm 2022 của xã trả nợ công trình: Mở rộng tuyến đường trục xã Khôi Kỳ (Đoạn từ UBND xã đi nhà văn hóa xóm Gò Miều).

Trên đây là công khai thuyết minh thực hiện dự toán ngân sách xã Khôi Kỳ 9 tháng năm 2022.

Nơi nhận:

- Phòng TC Huyện Đại Từ;
- ĐU, HĐND;
- UB MTTQ, các đoàn thể;
- Các đại biểu HĐND;
- Trưởng xóm;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đoàn